

**Kính gửi:** Các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cứ tình hình thực tiễn hiện nay về việc chấp hành chế độ báo cáo các hoạt động chuyên môn về khám chữa bệnh (KCB), chuyển tuyến Bảo hiểm y tế (BHYT) thời gian qua. Sở Y tế nhận xét như sau:

### **1. Việc tuân thủ chế độ báo cáo**

- Một số đơn vị KCB chưa thực hiện báo cáo số liệu về Sở Y tế định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm theo mẫu quy định;

- Một số đơn vị có báo cáo nhưng chậm, không đúng mẫu quy định, thiếu thông tin, số liệu không chính xác (không khớp giữa số liệu KCB và số liệu thanh quyết toán BHXH trong cùng đơn vị ...), dẫn đến khó khăn trong tổng hợp, phân tích dự báo; làm ảnh hưởng chung đến công tác quản lý, nắm tình hình và báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh cũng như có giải pháp điều chỉnh kịp thời những khó khăn chung về công tác KCB, chuyển tuyến BHYT, bảo vệ quyền lợi người bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

### **2. Phương hướng khắc phục**

- Nhằm tăng cường quản lý công tác KCB và chuyển tuyến trong KCB tại các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế: trong thời gian tới đề nghị Giám đốc/ Thủ trưởng các cơ sở KCB chỉ đạo các phòng chức năng tuân thủ nghiêm chế độ báo cáo công tác KCB, chuyển tuyến BHYT và các hoạt động ( lễ, tết, phòng chống dịch và các hoạt động khác theo chỉ đạo đột xuất của Bộ Y tế và Tỉnh ủy, UBND tỉnh ) về Sở Y tế đầy đủ.

#### **\* Lưu ý:**

- Đối với công tác chuyển tuyến: các đơn vị duy trì báo cáo hàng tháng theo mẫu Phụ lục 2a, 2b Thông tư số 14/2014/TT-BYT: *định kỳ hàng tháng chỉ cần gửi số liệu báo cáo qua file mềm điện tử* để Sở Y tế tổng hợp phân tích tình hình. Hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo tổng hợp theo mẫu Phụ lục 5 Thông tư số 14/2014/TT-BYT, bắt buộc phải gửi bằng văn bản có ký đóng dấu hoặc file PDF ký số và file mềm điện tử kèm theo.

- Đối với công tác KCB: các đơn vị duy trì báo cáo hàng tháng, quý theo mẫu quy định.

- Thời hạn nộp báo cáo: Nộp trước ngày 5 của tháng, quý, 6 tháng và ngày 5 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Hình thức, báo cáo: bằng văn bản hoặc file PDF ký số và file mềm số liệu theo địa chỉ Email: nvy.syt@thuathienhue.gov.vn

- Các đơn vị cung cấp danh sách họ tên, số điện thoại của viên chức thực hiện báo cáo chuyên môn KCB, chuyển tuyến về Sở Y tế để phòng Nghiệp vụ Y tiện việc theo dõi, đôn đốc tiến độ báo cáo.

- *Sở Y tế sẽ có các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước áp dụng đối với các cơ sở KCB khi các đơn vị thực hiện các hoạt động quản lý điều hành liên quan.*

Sở Y tế đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh: (báo cáo);
- GD, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Nam Hùng**

**Phụ lục: MẪU BÁO CÁO KHÁM CHỮA BỆNH CÁC BỆNH VIỆN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BỆNH VIỆN

Số: .....

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH THÁNG ... NĂM 201...**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Số liệu</b>
1	Số giường kế hoạch	
2	Số giường thực kê	
3	Tổng số lần khám bệnh	
	Tổng số lần khám nội viện	
	Tổng số lần khám ngoại viện	
4	Tổng số lượt điều trị ngoại trú	
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân ngoại trú	
6	Tổng số lượt điều trị nội trú	
7	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	
8	Công suất sử dụng giường bệnh	
9	Ngày điều trị bình quân	
10	Luân lưu giường bệnh	
11	Tổng số tai biến trong điều trị	
12	Số bệnh nhân chuyển tuyến trên	
	Chuyển tuyến	
	Chuyển viện	
13	Tổng số người bệnh tử vong tại đơn vị	
	Tử vong trước 24 giờ đầu nhập viện	
	Tử vong sau 24 giờ đầu nhập viện	
14	Tổng số phẫu thuật tại đơn vị	
	Phẫu thuật loại I	
	Phẫu thuật loại II	
	Phẫu thuật loại III	
15	Tổng số thủ thuật thực hiện tại đơn vị	
16	Tổng số ca đẻ tại đơn vị	
	Trong đó mổ lấy thai	
17	Tổng số XN Cận lâm sàng	
	Sinh hoá	
	Huyết học	
	VI sinh	
	X quang	
	Siêu âm	
	Điện tim	
18	Công tác KCB bảo hiểm y tế	

	Tổng số lượt khám điều trị ngoại trú	
	Kinh phí bình quân một lượt điều trị ngoại trú	
	Tổng số lượt điều trị nội trú	
	Kinh phí bình quân một lượt điều trị nội trú	
19	Công tác KCB BHYT đối tượng người nghèo Tổng số lượt khám điều trị ngoại trú	
	Kinh phí bình quân một lượt điều trị ngoại trú	
	Tổng số lượt điều trị nội trú	
	Kinh phí bình quân một lượt điều trị nội trú	
20	Công tác KCB trẻ em Tổng số lượt khám điều trị ngoại trú	
	Kinh phí bình quân một lượt điều trị ngoại trú	
	Tổng số lượt điều trị nội trú	
	Kinh phí bình quân một lượt điều trị nội trú	

Những kỹ thuật mới triển khai:

Ý kiến đề xuất

**GIÁM ĐỐC**

**TRƯỞNG PHÒNG KHTH**

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

**Phụ lục: MẪU BÁO CÁO KHÁM CHỮA BỆNH CÁC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PKĐK.....

Số: ...../BC-YT

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH**

Tháng...../Quý...../Năm 201...

**I. Thông tin chung:**

- Tên PKĐK:.....
- Số GPĐD..... Ngày cấp phép:..... Điện thoại liên lạc:.....
- Địa chỉ:.....
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn:.....
- Tổng số nhân sự:..... BS:..... YS..... KTV..... NHS..... Khác.....

**II. Hoạt động chuyên môn:**

STT	Lĩnh vực hoạt động	Số liệu		Tổng
		Có BHYT	Không BHYT	
<b>1</b>	<b>Số lần KCB trong kỳ báo cáo</b>			
	Trong đó: Số liệu khám các lĩnh vực được phép hoạt động KCB (Ví dụ: Nội khoa/ Ngoại khoa/ Sản phụ khoa/ Nhi khoa/ TMH/ RHM/ Mắt/ Da liễu.....)			
<b>2</b>	<b>Tổng số XN Cận lâm sàng</b>			
	- Sinh hoá			
	- Huyết học			
	- Vi sinh			
	- X quang			
	- Siêu âm			
	- Điện tim			
	- Nội soi			
<b>3</b>	<b>Số phẫu thuật tại đơn vị</b>			
	- Phẫu thuật loại I, II			
	- Phẫu thuật loại III			
<b>4</b>	<b>Số thủ thuật thực hiện tại đơn vị</b>			
	- Thủ thuật loại I, II			
	- Thủ thuật loại III			
<b>5</b>	<b>Tổng số bệnh nhân cấp cứu</b>			
<b>6</b>	<b>Tổng số bệnh nhân chuyển tuyến</b>			

(Số liệu báo cáo tháng: từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng; Quý I: gồm tháng 1+2+3; Quý II gồm tháng: 4+5+6; Quý III gồm tháng 7+8+9; Quý IV gồm tháng 10+11+12; 6 tháng gồm Quý I+II; 9 tháng gồm Quý I+II+III, cả năm gồm Quý I+II+III+IV)

**Những hoạt động khác liên quan đến phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt**

Ý kiến đề xuất

**PHỤ LỤC SỐ 2a**

**Mẫu bảng tổng hợp thông tin chuyển người bệnh đi các tuyến**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BV.....  
Số /BC-  
.....

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

**TỔNG HỢP THÔNG TIN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH ĐI CÁC TUYẾN**

Tháng ..... năm.....

TT	Họ và tên người bệnh	Tuổi, giới		Số thẻ BHYT (nếu có)	Khoa/ Phòng chuyển NB	Chẩn đoán khi chuyển tuyến	Hình thức chuyển				Lý do chuyển		Tên cơ sở khám, chữa bệnh nhận người bệnh (nơi nhận)	Kết quả điều trị, xử lý của tuyến trên				Ghi Chú	
		Nam	Nữ				1a	1b	2	3	4	5		8	9	10	11		
	Tổng cộng																		

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

**GIÁM ĐỐC**  
(ký tên đóng dấu)

**Ghi chú:**

- 1a: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề (theo trình tự)
- 1b: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên không qua tuyến liền kề (không theo trình tự)
2. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới
3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến
4. Chuyển người bệnh đi các tuyến theo yêu cầu chuyên môn
5. Chuyển theo nguyện vọng của người bệnh hoặc đại diện hợp pháp của người bệnh (tự nguyện)
6. Chuyển đúng tuyến CMKT gồm các trường hợp chuyển người bệnh theo đúng quy định tại các Khoản 1,2,3,4 Điều 5 Thông tư
7. Chuyển vượt tuyến CMKT gồm các trường hợp chuyển người bệnh không theo quy định tại các Khoản 1,2,3,4 Điều 5 Thông tư
8. Tình trạng bệnh thuyên giảm, triển triển tốt, ra viện
9. Tình trạng bệnh không thuyên giảm, nặng lên
10. Tử vong
11. Tuyến trên chuyển về cơ sở KBCB nơi gửi NB để tiếp tục điều trị

**PHỤ LỤC SỐ 2b:**

**Mẫu tổng hợp thông tin nhận người bệnh từ các tuyến chuyển đến**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỆNH VIỆN

Số /BC-.....

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201

**TỔNG HỢP THÔNG TIN NHẬN NGƯỜI BỆNH TỪ CÁC TUYẾN CHUYỂN ĐẾN**  
Tháng ..... Năm 20

TT	Họ và tên người bệnh	Tuổi, giới		Thẻ BHYT (nếu có)	Tên CSKB CB chuyển NB đến	Chẩn đoán của CSKB/CB chuyển NB	Hình thức chuyển				Lý do chuyển		Chuyển đúng tuyến CMKT	Chuyển vượt tuyến CMKT	Kết quả điều trị và xử lý của cơ sở KBCB				Chẩn đoán ra viện	Ghi chú (sai sót chuyên môn, chẩn đoán khác biệt của tuyến dưới...)		
		Na m	N ữ				1a	1b	2	3	4	5			6	7	8	9			10	11
1																						
2																						
3																						
....																						
	Tổng cộng																					

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU/NGƯỜI PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**  
(ký tên đóng dấu)



Ghi chú:

1a: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liên kê (theo tình tự)

1b: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên không qua tuyến liên kê (không theo trình tự)

2. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới

3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến

4. Chuyển người bệnh đi các tuyến theo yêu cầu chuyên môn

5. Chuyển theo nguyện vọng của người bệnh hoặc đại diện hợp pháp của người bệnh (tự nguyện)

6. Chuyển đúng tuyến CMKT gồm các trường hợp chuyển người bệnh theo đúng quy định tại các Khoản 1,2,3,4 Điều 5 Thông tư

7. Chuyển vượt tuyến CMKT gồm các trường hợp chuyển người bệnh không theo quy định tại các Khoản 1,2,3,4 Điều 5 Thông tư

8. Tình trạng bệnh thuyên giảm, tiến triển tốt, ra viện

9. Tình trạng bệnh không thuyên giảm, nặng lên

10. Tử vong

11. Tuyến trên chuyển về cơ sở KBCB nơi gửi NB để tiếp tục điều trị

12. Tuyến trên giữ lại để tiếp tục điều trị sau 72h.

**PHỤ LỤC SỐ 5:**

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC CHUYỂN TUYỂN (ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ/6 THÁNG/ HÀNG NĂM)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỆNH VIỆN .

Số /BC-.....

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 201...

**BÁO CÁO****Công tác chuyển tuyển**

Từ ngày tháng năm 201... đến ngày tháng năm 201...

**I. Báo cáo tình hình người bệnh chuyển đi các tuyến**

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số (TS) NB khám, điều trị		Tổng số NB chuyển đi		Có thể BHYT	Hình thức chuyển đi				Lý do chuyển đi		Số lượng NB chuyển đi các tuyến					
		Khám ngoại trú	Điều trị nội trú	Số lượng (SL)	Tỷ lệ %		1a	1b	2	3	4	5	Tuyến 1	Tuyến 2	Tuyến 3	Tuyến 4		
1																		
2																		
3																		
4																		
	<b>Tổng</b>																	

1a: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề (theo trình tự)

1b: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên không qua tuyến liền kề (không theo trình tự)

2. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới

3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến

4. Chuyển người bệnh đi các tuyến theo yêu cầu chuyên môn

5. Chuyển theo yêu cầu của người bệnh hoặc đại diện hợp pháp của người bệnh

**Ghi chú: 01 bệnh nhân, hoặc nằm trong cột ngoại trú hoặc trong cột nội trú**

## II. Báo cáo tình hình người bệnh từ các tuyến chuyển đến:

### a) Phân tích tình hình người bệnh chuyển đến theo chuyên khoa

TT	Tên cơ sở KB, CB nơi chuyển NB đến	Tổng số NB đã chuyển đến	Bệnh thuộc chuyên khoa										Ghi chú						
			Nội	Ngoại	Sản	Nhi	Ung bướu	...	...	...	...	...							
	<b>Cộng</b>																		

### b) Tổng hợp tình hình người bệnh chuyển đến

TT	Tên cơ sở KB, CB nơi chuyển NB đến (*)	Tổng số NB đã chuyển đến	Số NB có thể BHYT	Hình thức chuyển tuyến đến								Lý do chuyển đến				Chẩn đoán phù hợp		Chẩn đoán khác biệt		Ghi chú		
				1a		1b		2		3		4		5		Chẩn đoán phù hợp		Chẩn đoán khác biệt				
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		SL	%
1																						
2																						
.....																						
	<b>Cộng</b>																					

#### Ghi chú:

- 1a: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề (theo trình tự)
- 1b: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên không qua tuyến liền kề (không theo trình tự)
2. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới
3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến
4. Chuyển người bệnh đến theo yêu cầu chuyên môn
5. Chuyển theo yêu cầu của người bệnh hoặc đại diện hợp pháp của người bệnh

(\*) **Thống kê theo từng nhóm: 9 TTYT huyện thị/ Các PKĐK tư nhân/ Các TYT/ Ngoại tỉnh**

**2. Liệt kê các trường hợp cần rút kinh nghiệm về chuyên môn**

TT	Họ tên NB	Địa chỉ	Tuổi/ giới		Tên CSKB,CB gửi NB	Chẩn đoán của cơ sở KBCB chuyển NB	Ngày vào viện	Chẩn đoán ra viện	Nội dung chuyên môn cần rút kinh nghiệm	Phản hồi		Ghi chú
			Nam	Nữ						Có	Không	
	<b>Tổng số</b>											

**3. Liệt kê 10 nhóm bệnh tuyến dưới chuyển tuyến đi nhiều nhất:**

TT	Nhóm bệnh/ hội chứng	Số lượt chuyển tuyến	Nơi chuyển đi	Tỷ lệ*
1				
2				
10				
	<b>Tổng cộng</b>			

**4. Liệt kê 10 nhóm bệnh tuyến dưới chuyên tuyến đến nhiều nhất:**

<b>TT</b>	<b>Nhóm bệnh/ hội chứng</b>	<b>Số lượt chuyển tuyến</b>	<b>Nơi chuyển đến</b>	<b>Tỷ lệ*</b>
1				
2				
10				
	<b>Tổng cộng</b>			

(\* Tỷ lệ nhóm bệnh tuyến dưới chuyên tuyến nhiều nhất = số lượt chuyển tuyến của nhóm bệnh / tổng số ca chuyển tuyến của tất cả các BV tuyến dưới chuyên đến.)

**III. Đánh giá kết quả thực hiện:**

**IV. Đề xuất, kiến nghị:**

(về việc thực hiện công tác chuyên môn, vận chuyển người bệnh, đề xuất nhu cầu đào tạo, chuyển giao kỹ thuật....)

*Nơi nhận*

Sở Y tế;

Lưu VT, KHTH.

**GIÁM ĐỐC/THỦ TRƯỞNG**